

Câu 121: Cho $A'(-3;2)$; $\vec{v}(2;4)$. A' là ảnh của điểm nào sau khi thực hiện phép tịnh tiến $T_{\vec{v}}$?

- A.** $A(-1;6)$. **B.** $A(-5;-2)$. **C.** $A(1;6)$. **D.** $A(5;2)$.

Câu 122: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy , cho $\vec{v}(-2;3)$ và đường thẳng d có phương trình $3x-5y+3=0$.

Viết phương trình của đường thẳng d' là ảnh của d qua phép tịnh tiến $T_{\vec{v}}$.

- A.** $3x+5y+24=0$. **B.** $3x-5y+24=0$. **C.** $3x-5y-24=0$. **D.** $3x-5y+6=0$.

Câu 123: Trong mặt phẳng Oxy , cho $F(M)=M$; trong đó $M(x;y)$; $M'(x';y')$ và $\begin{cases} x'=x-3 \\ y'=y+3 \end{cases}$. Tìm ảnh của 3 điểm $A(1;2); B(-1;2); C(2;-4)$.

- A.** $A'(2;5); B'(-4;5); C'(1;-1)$. **B.** $A'(1;-5); B'(-7;6); C'(3;1)$.
C. $A'(-2;5); B'(-4;5); C'(-1;-1)$. **D.** $A'(1;-5); B'(7;-6); C'(3;1)$.

Câu 124: Trong mp Oxy , cho 2 điểm $A(2;-4)$, $B(1;0)$, phép tịnh tiến theo \overrightarrow{OA} biến điểm B thành B' , khi đó B' có tọa độ là:

- A.** $(-1;4)$. **B.** $(-3;-4)$. **C.** $(3;-4)$. **D.** kết quả khác.

Câu 125: Trong mặt phẳng Oxy cho đường tròn $(x-8)^2 + (y-3)^2 = 7$. Ảnh của đường tròn đó qua phép tịnh tiến theo vec tơ $\vec{v}(5;7)$ là

- A.** $(x-4)^2 + (y-3)^2 = 7$. **B.** $(x-13)^2 + (y-10)^2 = 7$.
C. $(x-7)^2 + (y-5)^2 = 7$. **D.** $(x-3)^2 + (y+4)^2 = 7$.

Câu 126: Điểm nào sau đây là ảnh của $M(4;5)$ qua phép tịnh tiến theo $\vec{v}(1;-3)$

- A.** $A(5;2)$. **B.** $B(-5;8)$. **C.** $C(0;2)$. **D.** $D(5;-8)$.

Câu 127: Điểm $M(2;4)$ là ảnh của điểm nào sau đây qua phép tịnh tiến theo vectơ $\vec{v}(-1;7)$

- A.** $A(-3;11)$. **B.** $B(1;3)$. **C.** $C(1;11)$. **D.** $D(3;-3)$.

Câu 128: Nếu phép tịnh tiến biến điểm $A(3;-2)$ thành điểm $A'(1;4)$ thì nó biến điểm $B(1;-5)$ thành điểm

- A.** $B'(-1;1)$. **B.** $B'(4;2)$. **C.** $B'(-4;2)$. **D.** $B'(1;-1)$.

Câu 129: Cho đường thẳng: $2x-y-1=0$. Ảnh của d qua phép tịnh tiến theo vecto $\vec{v}(-1;2)$ là đường thẳng nào sau đây.

- A.** $2x-y+5=0$. **B.** $x+2y-6=0$. **C.** $2x-y+1=0$. **D.** $2x-y+3=0$.

Câu 130: Điểm nào sau đây là ảnh của $M(6,-6)$ qua phép tịnh tiến theo $\vec{v}(-1;2)$

- A.** $A(9;-8)$. **B.** $B(7;-8)$. **C.** $C(5;-4)$. **D.** $D(-4;8)$.

Câu 131: Điểm $M(1,5)$ là ảnh của điểm nào sau đây qua phép tịnh tiến theo vecto $\vec{v}(-1;7)$

- A.** $A(-3;11)$. **B.** $B(1;3)$. **C.** $C(2;-2)$. **D.** $D(3;-3)$.

Câu 132: Nếu phép tịnh tiến biến điểm $A(2;3)$ thành điểm $A'(3;5)$ thì nó biến điểm $B(2,-4)$ thành điểm

- A.** $B'(4;1)$. **B.** $B'(4;2)$. **C.** $B'(-4;2)$. **D.** $B'(3;-2)$.

Câu 133: Cho đường thẳng: $x-2y-1=0$. Ảnh của d qua phép tịnh tiến theo vecto $\vec{v}(1;2)$ là đường thẳng nào sau đây.

- A.** $x-2y-2=0$. **B.** $x-2y-6=0$. **C.** $-2x+3y+1=0$. **D.** $2x+3y+1=0$.

Câu 134: Phép tịnh tiến theo $\vec{u}(a; b)$ biến điểm $M(x; y)$ thành điểm $M'(x'; y')$. Biểu thức tọa độ của phép tịnh tiến theo \vec{u} là:

- A. $\begin{cases} x' = x - a \\ y' = y - b \end{cases}$ B. $\begin{cases} x' = x + a \\ y' = y + b \end{cases}$ C. $\begin{cases} x' = a - x \\ y' = b - y \end{cases}$ D. $\begin{cases} x' = ax \\ y' = by \end{cases}$

Câu 135: Hợp thành của hai phép tịnh tiến $T_{\vec{u}}$ và $T_{\vec{v}}$ là một phép đồng nhất khi và chỉ khi

- A. Hai vecto \vec{u} và \vec{v} vuông góc với nhau. B. Hai vecto \vec{u} và \vec{v} ngược hướng.
 C. $\vec{u} = \vec{v} = \vec{0}$. D. $\vec{u} + \vec{v} = \vec{0}$.

Câu 136: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy nếu phép tịnh tiến biến điểm $A(3; 2)$ thành điểm $A'(2; 3)$ thì nó biến điểm $B(2; 5)$ thành

- A. $B'(1; 6)$. B. $B'(5; 2)$. C. $B'(1; 1)$. D. $B'(5; 5)$.

Câu 137: Cho điểm $M(1; -2)$. Ảnh của điểm M qua phép tịnh tiến theo vecto $\vec{u}(-3; 5)$ là:

- A. $(-2; 3)$. B. $(4; -7)$. C. $(2; -3)$. D. $(-4; 7)$.

Câu 138: Cho $x - 2y + 2 = 0$. Ảnh của đường thẳng d qua phép tịnh tiến theo vecto $\vec{u}(2; -3)$ là:

- A. $2x + y + 6 = 0$. B. $x - 2y + 6 = 0$. C. $2x + y - 6 = 0$. D. $x - 2y - 6 = 0$.

Câu 139: Cho đường thẳng $d: x - 5y + 1 = 0$ phép tịnh tiến theo vecto \vec{v} biến đường thẳng d thành chính nó thì.

- A. $\vec{v}(-1; 2)$. B. $\vec{v}(5; 1)$. C. $\vec{v}(1; -5)$. D. $\vec{v}(1; 2)$.

Câu 140: Điểm nào sau đây là ảnh của $M(4, -2)$ qua phép tịnh tiến theo $\vec{v}(-1; 3)$

- A. $A(3; 0)$. B. $B(5; -6)$. C. $C(0; 2)$. D. $D(3; 1)$.

Câu 141: Điểm $M(-2; 4)$ là ảnh của điểm nào sau đây qua phép tịnh tiến theo vecto $\vec{v}(2; -5)$

- A. $A(0; -1)$. B. $B(1; 3)$. C. $C(3; 1)$. D. $D(-4; 9)$.

Câu 142: Nếu phép tịnh tiến biến điểm $A(1; 2)$ thành điểm $A'(3; 4)$ thì nó biến điểm $B(2; -1)$ thành điểm

- A. $B'(4; 1)$. B. $B'(4; 2)$. C. $B'(-4; 2)$. D. $B'(1; 4)$.

Câu 143: Điểm nào sau đây là ảnh của $M(2; -3)$ qua phép tịnh tiến theo $\vec{v}(-1; 2)$

- A. $A(3; -5)$. B. $B(7; -8)$. C. $C(1; -1)$. D. $D(-4; 8)$.

Câu 144: Chọn mệnh đề sai

- A. Phép tịnh tiến biến đường tròn thành đường tròn có cùng bán kính.
 B. Phép vị tự biến đường thẳng thành đường thẳng song song hoặc trùng với nó.
 C. Phép quay góc quay 180° biến đường thẳng thành đường thẳng song song hoặc trùng với nó.
 D. Phép vị tự biến một tam giác thành tam giác bằng nó.

Câu 145: Cho đường thẳng: $x - 2y + 2 = 0$. Ảnh của d qua phép tịnh tiến theo vecto $\vec{v}(3; 2)$ là đường thẳng nào sau đây.

- A. $x - 2y - 2 = 0$. B. $x - 2y - 6 = 0$. C. $-2x + 3y + 1 = 0$. D. $x - 2y + 3 = 0$.

Câu 146: Điểm $M(2; -6)$ là ảnh của điểm nào sau đây qua phép tịnh tiến theo vecto $\vec{v}(1; -3)$

- A. $A(1; -3)$. B. $B(1; -9)$. C. $C(3; -9)$. D. $D(4; -8)$.

Câu 147: Nếu phép tịnh tiến biến điểm $A(1; 2)$ thành điểm $A'(-3; 5)$ thì nó biến điểm $B(1; -5)$ thành điểm

- A. $B'(-3; -2)$. B. $B'(3; 3)$. C. $B'(2; -3)$. D. $B'(-2; 0)$.

- Câu 148:** Cho $A(3,0)$; $B(-2,4)$; $C(-4,5)$. Phép tịnh tiến theo vec tơ \vec{v} biến tam giác ABC thành tam giác $A'B'C'$. G là trọng tâm tam giác $A'B'C'$. Tọa độ trọng tâm tam giác $A'B'C'$
- A.** $(0;-7)$. **B.** $(0;7)$. **C.** $(7;0)$. **D.** $(-7;0)$.
- Câu 149:** Cho ΔABC $A(-2;5), B(6;1), C(4;-3)$ và $\vec{v} = (-20, 21)$. Phép tịnh tiến theo \vec{v} biến ΔABC thành $\Delta A'B'C'$. Tọa độ tâm đường tròn ngoại tiếp $\Delta A'B'C'$ là
- A.** $(-19;22)$. **B.** $(21;22)$. **C.** $(19;22)$. **D.** $(-19;20)$.
- Câu 150:** Trong mặt phẳng Oxy cho điểm $A(1;4)$. Phép tịnh tiến theo véc tơ $\vec{v} = (2;3)$ biến điểm A thành điểm có tọa độ là
- A.** $(7;3)$. **B.** $(3;7)$. **C.** $(-1;1)$. **D.** $(1;-1)$.
- Câu 151:** Phép tịnh tiến theo \vec{v} biến điểm $A(1;3)$ thành điểm $A'(1;7)$. Tìm tọa độ của véc tơ tịnh tiến \vec{v} ?
- A.** $\vec{v} = (0;-4)$. **B.** $\vec{v} = (4;0)$. **C.** $\vec{v} = (0;4)$. **D.** $\vec{v} = (0;5)$.
- Câu 152:** Trong mặt phẳng tọa độ Oxy nếu phép tịnh tiến biến điểm $A(3;2)$ thành điểm $A'(2;3)$ thì nó biến điểm $B(2;5)$ thành
- A.** $B'(1;6)$. **B.** $B'(5;2)$. **C.** $B'(1;1)$. **D.** $B'(5;5)$.
- Câu 153:** Trong mặt phẳng Oxy cho điểm $A(1;2)$. Phép tịnh tiến theo véc-tơ $\vec{v} = (1;2)$ biến điểm A thành điểm nào?
- A.** $B(0;0)$. **B.** $D(1;4)$. **C.** $M(2;4)$. **D.** $C(2;6)$.
- Câu 154:** Gọi (d) là ảnh của đường thẳng $(\Delta): x - y + 1 = 0$ qua phép tịnh tiến véc-tơ $\vec{a} = (1;1)$. Tọa độ giao điểm M của đường thẳng (d) và đường thẳng $(d_1): 2x - y + 3 = 0$ là
- A.** $M(-2;1)$. **B.** $M(2;-1)$. **C.** $M(2;1)$. **D.** $M(-2;-1)$.
- Câu 155:** Ảnh của điểm $M(2;-3)$ qua phép tịnh tiến theo véc-tơ $\vec{v} = (1;3)$ là điểm M' có tọa độ là
- A.** $(1;-6)$. **B.** $(-3;0)$. **C.** $(6;-1)$. **D.** $(-1;6)$.
- Câu 156:** Cho $\vec{v} = (-4;2)$ và đường thẳng $\Delta': 2x - y - 5 = 0$. Hỏi Δ' là ảnh của đường thẳng nào dưới đây qua phép tịnh tiến $T_{\vec{v}}$?
- A.** $\Delta: 2x - y - 13 = 0$. **B.** $\Delta: x - 2y - 9 = 0$. **C.** $\Delta: 2x + y - 15 = 0$. **D.** $\Delta: 2x - y - 15 = 0$.
- Câu 157:** Cho $\vec{v} = (3;3)$ và đường tròn $(C): x^2 + y^2 - 2x + 4y - 4 = 0$. Ảnh của đường tròn (C) là đường tròn có phương trình là
- A.** $(x-4)^2 + (y-1)^2 = 4$. **B.** $(x-4)^2 + (y-1)^2 = 9$.
C. $(x+4)^2 + (y+1)^2 = 9$. **D.** $x^2 + y^2 + 8x + 2y - 4 = 0$.
- Câu 158:** Cho hình bình hành ABCD. Phép tịnh tiến $T_{\overrightarrow{DA}}$ biến
- A.** B thành C. **B.** C thành A. **C.** C thành B. **D.** A thành D.
- Câu 159:** Cho hình bình hành ABCD. Phép tịnh tiến $T_{\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD}}$ biến điểm A thành điểm
- A.** A' đối xứng với A qua C. **B.** A' đối xứng với D qua C.
C. O là giao điểm của AC và BD. **D.** C.
- Câu 160:** Cho đường tròn (C) có tâm O và đường kính AB . Gọi Δ là tiếp tuyến của (C) tại điểm A . Phép tịnh tiến $T_{\overrightarrow{AB}}$ biến Δ thành
- A.** Đường kính của (C) song song với Δ . **B.** Tiếp tuyến của (C) tại điểm B .

C. Tiếp tuyến của (C) song song với AB . D. Cả ba đường trên đều không đúng.

Câu 161: Tìm ảnh của $(d): 2x+3y-1=0$ qua phép tịnh tiến theo $\vec{v}=(2;5)$.

- A. $2x+3y-20=0$. B. $2x+3y-18=0$. C. $2x+3y-17=0$. D. $2x+3y-16=0$.

Câu 162: Viết phương trình (C') là ảnh của $(C): (x-2)^2 + (y+3)^2 = 16$ qua phép tịnh tiến theo $\vec{v}=(1;-2)$.

- A. $(x+3)^2 + (y-2)^2 = 16$. B. $(x-3)^2 + (y+5)^2 = 16$.
 C. $(x+5)^2 + (y-3)^2 = 16$. D. $(x-3)^2 + (y-5)^2 = 16$.

Câu 163: Trong mặt phẳng Oxy cho hai điểm $A(2;-4)$, $B(1;0)$. Phép tịnh tiến theo véc-tor \overrightarrow{OA} biến điểm B thành điểm B' có tọa độ là

- A. $(-1;4)$. B. $(-3;-4)$. C. $(3;-4)$. D. Kết quả khác.

Câu 164: Trong mặt phẳng Oxy có $T_u(M)=M_1$, $T_v(M_1)=M_2$. Để $T_w(M)=M_2$ thì \vec{w} có quan hệ gì với \vec{u}, \vec{v} ?

- A. $\vec{w}=\vec{u}+\vec{v}$. B. $\vec{w}=\vec{u}-\vec{v}$. C. $\vec{w}=\vec{u}\cdot\vec{v}$. D. $\vec{w}=\vec{v}-\vec{u}$.

Câu 165: Cho $F(M)=M$ với $M(x;y)$ và $M'(x+3;y-5)$. Tìm tọa độ véc-tor tịnh tiến của phép biến hình trên?

- A. $(-3,5)$. B. $(3,-5)$. C. $(3,5)$. D. $(-3,-5)$.

Câu 166: Cho điểm $M(1;-2)$. Ảnh của điểm M qua phép tịnh tiến theo vecto $\vec{v}=(-3;5)$ là

- A. $(-2;3)$. B. $(4;-7)$. C. $(2;-3)$. D. $(-4;7)$.

Câu 167: Cho $d: x-2y+2=0$. Ảnh của đường thẳng d qua phép tịnh tiến theo vecto $\vec{v}=(2;-3)$ là

- A. $x-2y-6=0$. B. $x-2y+6=0$. C. $2x+y-6=0$. D. $2x+y+6=0$.

Câu 168: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy , cho phép tịnh tiến theo $\vec{v}=(1;-3)$, biến đường tròn

$(C): x^2+y^2-2x+4y-1=0$, thành đường tròn (C') có phương trình

- A. $(C'): (x-2)^2 + (y+1)^2 = 6$. B. $(C'): (x-2)^2 + (y+5)^2 = 9$.
 C. $(C'): (x-1)^2 + (y+2)^2 = 36$. D. $(C'): (x-1)^2 + (y+2)^2 = 6$.

Câu 169: Gọi (d) là ảnh của đường thẳng $(\Delta): x-y+1=0$ qua phép tịnh tiến theo $\vec{a}=(1;-1)$. Tọa độ giao điểm M của (d) và $(d_1): 2x-y+3=0$ là?

- A. $M=(-4;-5)$. B. $M=(-4;5)$. C. $M=(0;-3)$. D. $M=(0;3)$.

Câu 170: Ảnh của điểm $A=(1;3)$ qua phép tịnh tiến theo $\vec{u}=(-4;2)$ có tọa độ là?

- A. $(-3;5)$. B. $(-5;-1)$. C. $(3;-5)$. D. $(-5;1)$.

Câu 171: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy , cho $\vec{v}=(1,-2)$, điểm $M(2;-3)$. Ảnh của M qua phép tịnh tiến theo vec tơ \vec{v} là điểm nào trong các điểm sau ?

- A. $(3;-5)$. B. $(3;-1)$. C. $(-1;1)$. D. $(1;1)$.

Câu 172: Cho hình bình hành $ABCD$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $B=T_{AD}(C)$. B. $B=T_{DA}(C)$. C. $B=T_{CD}(A)$. D. $D=T_{AB}(C)$.

Câu 173: Trong mặt phẳng Oxy , cho điểm $M(1;-2)$. Tọa độ ảnh của điểm M qua phép tịnh tiến theo véc-tor $\vec{v}=(3;-2)$ là

-
- A.** $M'(4;4)$. **B.** $M'(-2;4)$. **C.** $M'(4;-4)$. **D.** $M'(-2;0)$.

Câu 174: Trong mặt phẳng Oxy cho $B(-3;6)$ và $\vec{v}(5;-4)$. Tìm tọa độ điểm C sao cho $T_{\vec{v}}(C) = B$.

- A.** $C(8;-10)$. **B.** $C(-2;-2)$. **C.** $C(2;2)$. **D.** $C(-8;10)$.

Câu 175: Trong mặt phẳng Oxy , cho đường thẳng $\Delta: x - 2y + 3 = 0$. Ảnh của đường thẳng Δ qua phép tịnh tiến theo $\vec{u} = (2;3)$ có phương trình là

- A.** $2x + y + 5 = 0$. **B.** $x - 2y + 7 = 0$. **C.** $x - 2y - 4 = 0$. **D.** $x - 2y - 5 = 0$.

Câu 176: Trong mặt phẳng Oxy cho 2 điểm $A(1;6)$, $B(-1;-4)$. Gọi C, D lần lượt là ảnh của A và B qua phép tịnh tiến theo vectơ $\vec{v} = (1;5)$. Khẳng định nào sau đây là khẳng định đúng?

- A.** $ABCD$ là hình thang. **B.** $ABCD$ là hình bình hành.
C. $ABDC$ là hình bình hành. **D.** Bốn điểm A, B, C, D thẳng hàng.

Câu 177: Phép tịnh tiến theo $\vec{v}(3;-2)$ biến điểm $M(-1;-2)$ thành điểm

- A.** $M'(0;2)$. **B.** $M'(2;-4)$. **C.** $M'(0;-2)$. **D.** $M'(-2;0)$.

Câu 178: Cho phép tịnh tiến theo \vec{v} biến điểm M thành điểm M' , đẳng thức nào sau đây đúng?

- A.** $\overrightarrow{MM'} = \vec{v}$. **B.** $\overrightarrow{MM'} = -\vec{v}$. **C.** $\overrightarrow{M'M} = \vec{v}$. **D.** $\overrightarrow{MM'} = -k\vec{v}$.

Câu 179: Phép tịnh tiến theo $\vec{v}(4;-5)$ biến điểm $M(-1;-1)$ thành điểm

- A.** $M'(3;4)$. **B.** $M'(-3;-4)$. **C.** $M'(5;7)$. **D.** $M'(3;-6)$.

Câu 180: Cho điểm $M'(-2;-3)$. Phép tịnh tiến theo $\vec{v}(4;-5)$ biến điểm M' thành điểm

- A.** $M(-6;2)$. **B.** $M(-6;5)$. **C.** $M(-6;-8)$. **D.** $M(-4;8)$.

Câu 181: Cho đường thẳng $\Delta': 3x - 2y - 1 = 0$ và $\vec{v}(-2;1)$. Δ' là ảnh của Δ qua phép tịnh tiến theo $\vec{v}(-2;1)$. Đường thẳng Δ là

- A.** $x - 2y - 11 = 0$. **B.** $3x - 2y - 8 = 0$. **C.** $3x - 2y + 3 = 0$. **D.** $3x + 2y - 8 = 0$.

Câu 182: Cho $\vec{v}(-2;1)$ và đường thẳng $\Delta: 2x - y - 5 = 0$. Ảnh của Δ qua $T_{\vec{v}}$ là đường thẳng

- A.** $\Delta': 2x - y + 0 = 0$. **B.** $\Delta': x - 2y - 9 = 0$. **C.** $\Delta': 2x + y - 15 = 0$. **D.** $\Delta': 2x - y - 15 = 0$.

Câu 183: Cho $\vec{v}(4;4)$ và đường tròn $(C): x^2 + y^2 - 2x + 4y - 4 = 0$. Ảnh của (C) qua $T_{\vec{v}}$ là đường tròn

(C') có phương trình là

- A.** $(x-4)^2 + (y-1)^2 = 9$. **B.** $(x-4)^2 + (y-1)^2 = 4$.

- C.** $(x+4)^2 + (y+1)^2 = 9$. **D.** $(x-5)^2 + (y-2)^2 = 9$.

Câu 184: Cho vec-tor $\vec{v} = (-2;3)$ và điểm $E(-2;1)$. Ảnh của điểm E qua phép tịnh tiến theo vectơ \vec{v} là

- A.** $(-2;7)$. **B.** $(-6;5)$. **C.** $(7;-2)$. **D.** $(0;4)$.

Câu 185: Cho hình bình hành $ABCD$, phép tịnh tiến vectơ \vec{BC} biến \vec{AB} thành

- A.** \vec{AD} . **B.** \vec{CD} . **C.** \vec{DC} . **D.** \vec{AB} .

Câu 186: Trong mặt phẳng Oxy cho điểm $A(4;5)$. Hỏi A là ảnh của điểm nào trong các điểm sau qua phép tịnh tiến theo vectơ $\vec{v}(2;1)$?

- A.** $B(3;1)$. **B.** $D(4;7)$. **C.** $E(2;4)$. **D.** $C(1;6)$.

Câu 187: Giả sử $T_{\vec{v}}(M) = M'$. Chọn đáp án sai:

A. $\overrightarrow{MM'} = \vec{v}$.

B. $M = T_{\vec{v}}(M')$.

C. $\overrightarrow{MM'}$ cùng hướng với \vec{v} .

D. $\overrightarrow{MM'} = \vec{v}$.

Câu 188: Giả sử $T_{\vec{v}}(M) = M'$; $T_{\vec{v}}(N) = N'$. Mệnh đề nào sau đây sai?

A. $\overrightarrow{MN'} = \overrightarrow{MN}$

B. $\overrightarrow{MM'} = \overrightarrow{NN'}$

C. $MM' = NN'$

D. $MNN'M'$ là hình bình hành

Câu 189: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy cho vecto $\vec{v}(a; b)$. Với mỗi điểm $M(x; y)$ ta có $M'(x'; y')$ là ảnh của M qua phép tịnh tiến theo vecto \vec{v} . Khi đó:

A. $\begin{cases} x' - x = a \\ y' - y = b \end{cases}$

B. $\begin{cases} x' + x = a \\ y' + y = b \end{cases}$

C. $\begin{cases} x - x' = a \\ y - y' = b \end{cases}$

D. $\begin{cases} x - a = x' \\ y - b = y' \end{cases}$

Câu 190: Có bao nhiêu phép tịnh tiến biến đường thẳng thành chính nó?

A. 0

B. 1

C. 2

D. Vô số

Câu 191: Có bao nhiêu phép tịnh tiến biến đường tròn thành chính nó?

A. 0

B. 1

C. 2

D. Vô số

Câu 192: Có bao nhiêu phép tịnh tiến biến hình vuông thành chính nó?

A. 0

B. 1

C. 2

D. Vô số

Câu 193: Cho hình bình hành $ABCD$. Phép tịnh tiến $T_{\overrightarrow{DA}}$ biến:

A. B thành C

B. C thành A

C. C thành B

D. A thành D

Câu 194: Cho hình vuông $ABCD$. Phép tịnh tiến $T_{\overrightarrow{AB}+\overrightarrow{AD}}$ biến điểm A thành điểm:

A. A' đối xứng với A qua C .

B. A' đối xứng với D qua C .

C. O là giao điểm của AC và BD .

D. Điểm C .

Câu 195: Cho hình bình hành $ABCD$. Có bao nhiêu phép tịnh tiến biến đường thẳng AB thành đường thẳng CD và biến đường thẳng AD thành đường thẳng BC ?

A. 0

B. 1

C. 2

D. Vô số

Câu 196: Trong mặt phẳng Oxy cho $\vec{v}(1; 2)$ và điểm $M(2; 5)$. Ảnh của M qua phép tịnh tiến \vec{v} là:

A. $(-1; -3)$

B. $(3; 1)$

C. $(3; 7)$

D. $(1; 3)$

Câu 197: Trong mặt phẳng Oxy cho $\vec{v}(-1; 2)$ và điểm $M(2; 1)$. Ảnh của M qua phép tịnh tiến \vec{v} là:

A. $(-1; -3)$

B. $(3; 1)$

C. $(3; -1)$

D. $(1; 3)$

Câu 198: Trong mặt phẳng Oxy cho $\vec{v}(3; 2)$ và điểm $M(3; 2)$. Ảnh của M qua phép tịnh tiến \vec{v} là:

A. $(6; 4)$

B. $(3; 2)$

C. $(0; 0)$

D. $(1; 1)$

Câu 199: Trong mặt phẳng Oxy cho $\vec{v}(2; 1)$ và điểm $M(-5; 2)$. Ảnh của M qua phép tịnh tiến \vec{v} là:

A. $(7; -1)$

B. $(-3; 3)$

C. $(-7; 1)$

D. $(3; -3)$

Câu 200: Trong mặt phẳng Oxy cho $\vec{v}(5; 7)$ và điểm $M(-3; 0)$. Ảnh của M qua phép tịnh tiến \vec{v} là:

A. $(2; 7)$

B. $(8; 7)$

C. $(0; 3)$

D. $(1; \frac{7}{2})$

Câu 201: Trong mặt phẳng Oxy cho $\vec{v}(2; 1)$ và điểm $A(4; 5)$. Hỏi A là ảnh của điểm nào sau đây qua phép tịnh tiến \vec{v} :

A. $(1; 6)$

B. $(2; 4)$

C. $(4; 7)$

D. $(6; 6)$

Câu 202: Trong mặt phẳng Oxy cho $\vec{v}(1; 6)$ và điểm $A(1; 9)$. Hỏi A là ảnh của điểm nào sau đây qua phép tịnh tiến \vec{v} :

A. $(3; 0)$

B. $(3; 6)$

C. $(0; 3)$

D. $(2; 15)$